

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN S.L  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 26 tháng 9 năm 2023  
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về con chung"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.L**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Sơn; Bà Nguyễn Thị Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.L.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L tham gia phiên tòa:** bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn N, xã N.M, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Lê Khương D, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn C.N, xã N.S, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/7/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Ngô Thị H trình bày:

Chị và anh D kết hôn với nhau ngày 29/10/2020, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N.S trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi cưới chị về gia đình anh D chung sống và làm dâu, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12/2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D chơi bời, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn nên đó vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Hai bên gia đình đã dàn xếp nhiều lần, anh D liên tục hứa sẽ không chơi bời, tập trung làm ăn kinh tế nhưng sau đó anh không thay đổi được. Từ tháng 02/2023, vợ chồng chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh D không có biện

pháp nào để cải thiện tình trạng vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Lê Thị H, sinh ngày 05/10/2021, hiện nay cháu H đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi con và tự nguyện không đề nghị anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Khương D mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh D là bà Nguyễn Thị K (bà K là mẹ đẻ của anh D) cho biết: Hiện nay anh D đi làm ăn không có ở nhà, các lần tòa án gửi văn bản tố tụng gia đình bà đều nhận được và đã thông báo cho anh D, anh D đã nhận được giấy báo nhưng do đi làm, không xin nghỉ được nên không đến Tòa án làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: như chị H trình bày là đúng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: bà không nắm được cụ thể.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L phát biểu quan điểm: trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị H được ly hôn anh D. Về con chung: giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H, xác nhận sự tự nguyện không đề nghị anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Ngô Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn là anh Lê Khương D có địa chỉ tại thôn C.N, xã N.S, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S.L theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với anh D là bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D.

[2] Nội dung vụ án: cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anh Lê Khương D là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng gặp khó khăn về kinh tế, không quan tâm đến nhau nên từ đó dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau. Hiện nay vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh D không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản theo đúng quy định của pháp luật, điều đó thể hiện việc anh D cố tình chôn tránh, không có nguyện vọng muốn hàn gắn cuộc hôn nhân của hai vợ chồng. Do vậy đề nghị của chị H xin ly hôn anh D là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Con chung: Xét đề nghị về việc giao nuôi con chung của chị H và anh D thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị H và anh D đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên. Cháu H hiện nay còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng với chị H nên cần thiết phải giao cháu H cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Lê Thị H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; xét nguyện vọng không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Ngô Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình  
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: cho chị Ngô Thị H và anh Lê Khương D được ly hôn.

Về con chung: giao cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị H, sinh ngày 05/10/2021 (hiện nay cháu H đang ở cùng chị H); anh Lê Khương D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H;

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: chị H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000860 ngày 24/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S.L. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc được niêm yết tại UBND nơi anh D cư trú.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện S.L;
- Chi cục THADS S.L;
- UBND xã N.S
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Sơn**